TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:23/2022/HSST
Ngày 19/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Dung**

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nay Toách** – nghề nghiệp: Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông **Nguyễn Văn Liễu** – nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường THPT Đinh Tiên Hoàng huyện K, tỉnh Gia Lai.

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Liệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST, ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Rcom M , sinh ngày 31/12/2003 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N, sinh năm 1965 và bà Rcom H, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 chị em.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Chị Ksor H'T, sinh năm 1990; Trú tại: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rom M*: Bà Rcom H'Đ, sinh năm 1971; Trú tại:Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người bào chữa cho bị cáo Rom M*: Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Bà Rcom H'Đ , sinh năm 1971; Trú tại: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/7/2020, Rcom M điều khiển xe moto biển kiểm soát 78G1-025.03, đi đến khu vực mương nước thuộc buôn C, xã I, huyện K để lấy nước sinh hoạt. khi đi đến mương nước, Rcom M phát hiện chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 81N1-055.03 của chị Rcom H'T, sinh năm 1980, trú tại Buôn C, xã I, K dựng ở sát mương nước, không có người trông coi, nghĩ rằng trong cốp xe có tài sản, Rcom M nảy sinh ý định cạy phá cốp xe để trộm cắp tài sản. Rcom M dừng xe mô tô cách chiếc xe của chị T khoảng 03 m, xuống xe dùng tay trái nâng yên xe, tay phải thò vào trong cốp xe lấy ra một chiếc áo sơ mi màu trắng. Kiểm tra áo, Rcom M phát hiện trong túi áo có một xấp tiền, M đem bỏ trong cốp xe của M rồi điều khiển xe mô tô đi chòi rẫy của gia đình ở gia đình ở gần đó, Rcom M mở cốp xe ra lấy chiếc áo trắng ra kiểm tra thì đếm được số tiền 11.615.000 đồng. Rcom M đem bỏ số tiền vào cốp xe, còn chiếc áo vứt xuống mương nước gần đó rồi đi về nhà. Sau khi chị Rcom H'T phát hiện bị mất tiền thì nghi ngờ Rcom M lấy trộm nên lái xe mô tô đuổi theo, khi đuổi theo được 1km thì phát hiện Rcom Mi đi ngược chiều nên chặn xe Rcom M lại hỏi thì Rcom M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trả lại số tiền 11.615.000 đồng cho chị Rcom H'T .

Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: chiếc áo sơ mi trắng dài tay có giá trị 15.000 đồng.

* **Vật chứng vụ án:**

- Số tiền 11.615.000 đồng đã trả lại cho chị Rcom H'T .
- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78G1-025.03 giấy tờ xe mang tên Châu Đình T , sinh năm 1952, trú tại Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, Phú Yên) bán lại cho Lữ Thành D , sau đó Dân bán lại cho Phan Thị T, chị Tbán lại cho chị Rcom H'Đ là mẹ của Rcom M. Đã trả lại cho chị Rcom H'Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Rcom M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và truy tố không có khiếu nại gì các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000 đồng *(mười lăm nghìn đồng)* cho bị hại. Người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rcom M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rcom M về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, 90, 91, 98,100; của BLHS: xử phạt bị cáo Rcom M: từ 1 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt không quá 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ, ngày 27/7/2020 Rcom M có hành vi lén lút chiếm đoạt sô tiền 11.615.000 đồng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay trị giá 15.000 đồng của chị Rcom H'T. Tổng giá trị thiệt hại là 11.630.000 đồng (mười một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo Rcom M tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rcom M đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động mà muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt đến cùng. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó tâm sinh lý của bị cáo chưa phát triển hoàn thiện, phần nào đó cũng tác động đến hành vi của bị cáo nên được áp dụng thêm Điều 90, 91, 98, 100 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, quan điểm của người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000 đồng *(mười lăm nghìn đồng)* cho bị hại. Người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét đến vấn đề này nữa.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập, nên hông áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rcom M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36, 90, 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Rcom M 14 *(mười bốn)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tình từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Rcom M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2022), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung